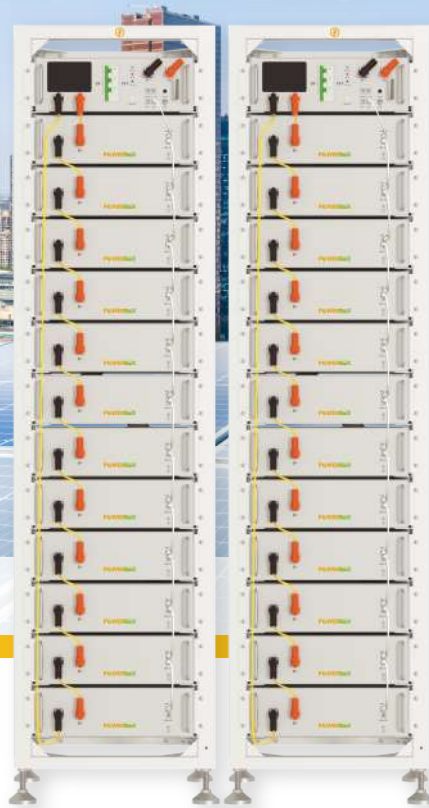




HV- RACK

Hệ thống pin lưu trữ dạng Rack

Tính năng:

Thiết kế module giúp lắp đặt nhanh chóng
Đặt sàn với 04 pát đỡ vững chắc
Quick Connector, tiết kiệm thời gian thi công.



6000 chu kỳ
ở mức xả sâu 80%



1C/1C
Dòng sạc và xả



Chu kỳ vòng đời
15 năm



Hiệu suất an toàn
vượt trội của LifePO4



Tỷ lệ chuyển đổi
cao



Tối đa 16 module
sòng song.



Giám sát từ xa
qua WIFI



Tương thích với
nhiều hãng biến tần



Cập nhật firmware
trực tuyến



Tương thích với các thương hiệu biến tần

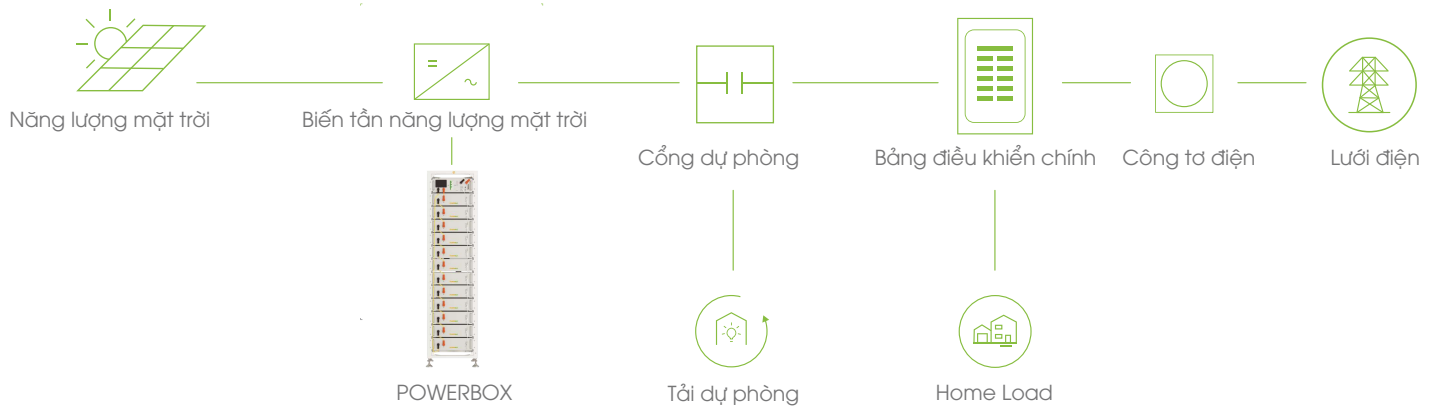
BMS của pin **POWERBOX** hỗ trợ giao tiếp đồng thời và tương thích với nhiều thương hiệu inverter.



HV - RACK

Hệ thống pin lưu trữ dạng Rack

HỆ THỐNG ĐIỆN DỰ PHÒNG MỘT PHẦN CHO GIA ĐÌNH



Module PDU

Điện áp làm việc	240~750Vdc
Dòng điện sạc/xả định mức	50A
Dòng điện sạc/xả tối đa	100A
Dải nhiệt độ làm việc	20~65 °C
Cấp độ chống nước	IP20
Kích thước (w * d * h)	440*570*150mm
Cân nặng	≈ 16kg



Module Pack 5.12

Loại cell	LiFePO4(LFP)
Điện áp định mức	51.2Vdc
Dung lượng định mức	100Ah
Công suất định mức	5.12kWh
Dòng sạc/xả định mức	50A
Dòng sạc/xả tối đa	100A
Dải nhiệt độ hoạt động	-20~55 °C
Cấp độ chống nước	IP20
Kích thước (w * d * h)	440*570*133mm
Cân nặng	≈ 44kg



HV - RACK

Hệ thống pin lưu trữ dạng Rack



Thông số chính

Loại pin		LiFePO4						
Công suất module (KWh)		5.12						
Điện áp danh định của module (V)		51.2						
Dung lượng định mức (Ah)		100						
Số lượng module (tùy chọn)	5	6	7	8	9	10	11	12
Điện áp định mức (V)	256	307.2	358.4	409.6	460.8	512	563.2	614.4
Điện áp hoạt động (V)	224	268.8	313.6	358.4	403.2	448	492.8	537.6
	~288	~345.6	~403.2	~460.8	~518.4	~576	~633.6	~691.2
Công suất danh định (KWh)	25.6	30.72	35.84	40.96	46.08	51.2	56.32	61.44
Công suất khả dụng (KWh)	23.04	27.65	32.26	36.86	41.47	46.08	50.69	55.3
Dòng sạc/xả (A)	Dòng điện định mức		50					
	Dòng điện tối đa		100					
	Dòng quá tải		125(1 min,25° C)					
Đèn chỉ báo trạng thái		Xanh dương: Trạng thái khởi động hệ thống pin. Xanh lá: Trạng thái hệ thống pin đang hoạt động Đỏ: Trạng thái lỗi của hệ thống pin.						
Giao thức truyền thông		CAN2.0						
Dải nhiệt độ hoạt động (° C)		- 20 ~ 55						
Dải độ ẩm hoạt động		≤95%(Không ngưng tụ)						
Độ cao hoạt động		≤2000m						
Phương pháp làm mát của hệ thống		Làm mát tự nhiên						
Cấp độ chống nước		IP20						
Vị trí lắp đặt		Trong nhà						
Nhiệt độ lưu trữ (°C)		0~35						
Độ sâu xả khuyến nghị		90%						
Tuổi thọ chu kỳ		25±2℃/0.2C/80%≥6000						
Chứng nhận		UN38.3						

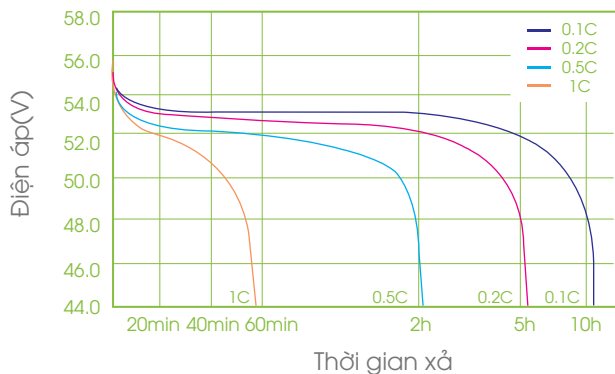
GHI CHÚ:

1. Công suất xả của hệ thống, điều kiện thử nghiệm: 90% DOD, sạc và xả 0.2C ở 25° C. (Năng lượng khả dụng của hệ thống có thể thay đổi tùy thuộc vào các thông số cấu hình của hệ thống)".

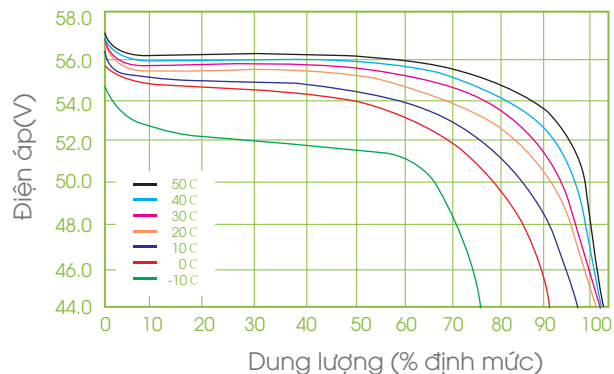
2. Cường độ dòng điện bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ và trạng thái sạc (SOC)".

• Đường cong xả ở các mức dòng điện và nhiệt độ

Đường cong xả ở các mức dòng khác nhau ở 25 °C

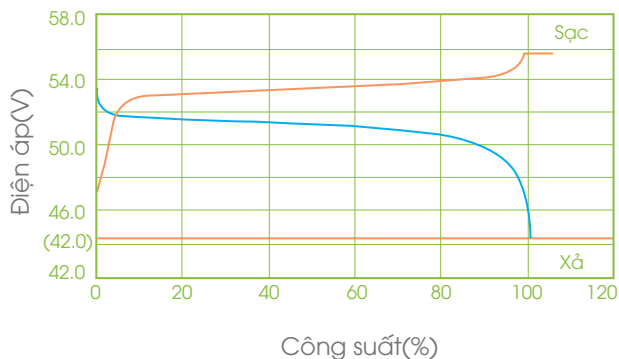


Đường cong xả ở các nhiệt độ khác nhau ở 0.5C

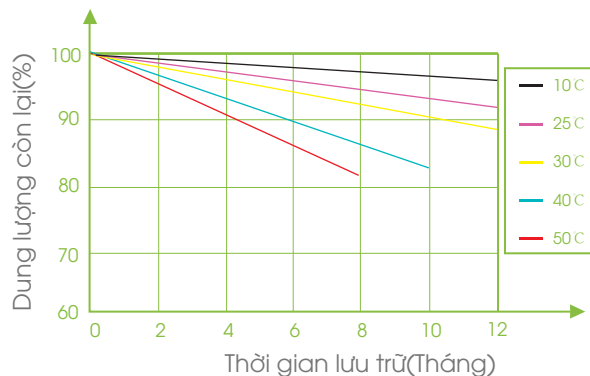


• Đường cong sạc và xả

Sạc và xả pin ở 25 °C, 0.5C

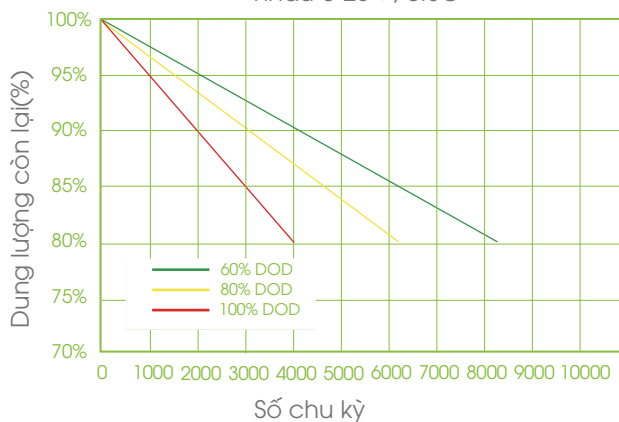


Đường cong tự xả ở các mức nhiệt độ khác nhau



• Đường cong tuổi thọ chu kỳ

Đường cong tuổi thọ ở các độ sâu xả khác nhau ở 25 °C, 0.5C



Đường cong tuổi thọ ở các độ sâu xả khác nhau ở 40 °C, 0.5C

